

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2024/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 04 tháng 06 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 35, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Lương Thị N** - Sinh năm: 1987;

CCCD số: 038187030800 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 30/09/2021;

+ Anh **Vi Văn Đ** - Sinh năm: 1991

CCCD số: 038091037758 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 28/06/2021;

Cùng trú tại địa chỉ: **Bản S, xã T, huyện Q, Thanh Hóa.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị N và anh Vi Văn Đại tự d tìm hiểu yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/08/2014 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng đầu năm 2022 thì vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã hòa giải, nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được, mà ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, xét thấy cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc, chị Lương Thị N và anh Vi Văn Đ đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lương Thị N và anh Vi Văn Đ có với nhau 02 con chung là cháu Vi Vân Mỹ A (sinh ngày 05/05/2015) và cháu Vi Đại P (sinh ngày 04/11/2021); hiện 02 cháu đang sống cùng với bố. Nguyên vọng của cháu A muốn sống cùng với bố. Nay ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Vi V Mỹ A và cháu Vi Đại P cho anh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các đương sự thống nhất chị N không bên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về lệ phí: Chị Lương Thị N và anh Vi Văn Đ thỏa thuận chị N là người nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị N và anh Vi Văn Đ.

- Về con chung:

Giao các cháu Vi Vân Mỹ A (sinh ngày 05/05/2015) và cháu Vi Đại P (sinh ngày 04/11/2021) cho anh Vi Văn Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, các đương sự có quyền làm đơn đề nghị thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số 17 Quyển số 01 ngày 15/08/2014 của UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp lý kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận thỏa thuận của các đương sự chị Lương Thị N là người nộp lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí việc HN&GĐ sơ thẩm chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006506 ngày 07/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Những người yêu cầu;
- VKSND huyện Quan Hóa (03 bản);
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- UBND xã Thiên Phú, H. Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh